

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HSST
Ngày: 06/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Ngọc Tiên.

2. Ông Lương Văn Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Thảo A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên Đông, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng Thị N(không có tên gọi khác), sinh năm:1976 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Sùng Vàng L, sinh năm 1947 và bà Mùa Thị S, sinh năm 1950; Sống chung như vợ chồng với ông Hạng Chá L (đã chết) và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xét xử, xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2023 đến ngày 27/10/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩa vụ liên quan: Bà Ly Thị S, sinh năm 1982. Trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Vàng A Ná, sinh năm 1991. Trú tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 18/10/2023, Sùng Thị N mang theo 1.600.000đ đi bộ trong bản, gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ hỏi mua được 01 gói nilon màu trắng bên trong có 03 gói nhỏ chất bột trắng và 01 túi các viên nén màu hồng.

Sau khi mua được ma túy, Sùng Thị N mang về nhà cất trên giường ngủ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Sùng Thị N bán cho bà Ly Thị S, sinh năm 1982 ở cùng bản một gói nhỏ Heroine giá 20.000đ. Số ma túy còn lại và 20.000đ N cất tại giường ngủ. Hồi 10 giờ 40 phút cùng ngày, tổ công tác công an huyện Đ đến nhà kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy gồm (03 gói nilon có chứa chất bột trắng và 01 túi ni lon chứa 66 viên màu hồng) và 20.000đ.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng và lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 1522/KL-KTHS, ngày 25/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Toàn bộ số chất bột trắng trong 03 gói nilon thu giữ của Sùng Thị N có khối lượng là 1,13 gam, gửi giám định xác định là Heroine; 66 viên màu hồng có khối lượng là 6,67 gam, gửi giám định xác định là Methamphetamine. Hoàn lại 0,76 gam Heroine và 5,73 gam Methamphetamine cùng vỏ bao niêm phong cũ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo. Đối với Ly Thị S, sinh năm 1982, trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên sau khi mua được ma túy đã sử dụng hết nên đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSĐBD ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Sùng Thị N tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy* " theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sùng Thị N về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Thị N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,76gam Heroine; 5,73 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và các mảnh nilon màu trắng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 20.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Sùng Thị N bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Sùng Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/10/2023; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, lời khai của bà Ly Thị S là người đã mua ma túy của bị cáo, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 18/10/2023

bị cáo Sùng Thị N có hành vi tàng trữ hai loại chất ma túy là 1,13 gam Heroine và 6,67 gam Methamphetamine, theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/8/2018 của Chính phủ về quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo phải chịu trách nhiệm với tổng là 7,8 gam (1,13 gam Heroine + 6,67 gam Methamphetamine) và với mục đích để sử dụng và bán lẻ, thực tế bị cáo cũng đã bán cho bà Ly Thị S một gói nhỏ Heroine thu lợi 20.000đ nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ trái phép 7,8 gam chất ma túy của bị cáo Sùng Thị N là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội cần xử lý nghiêm minh làm bài học răn đe, cảnh tỉnh chung.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là phụ nữ dân tộc không được đi học nên nhận thức pháp luật có hạn chế, bản thân sử dụng ma túy dẫn đến nghiện rồi mua tàng trữ sử dụng phục vụ bản thân và bán lẻ kiếm lời nên phạm tội như ngày hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình đã thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, gia đình thuộc hộ nghèo khó có khả năng thi hành án, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 0,76 gam Heroine và 5,73 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 03 mảnh nylon màu trắng, 01 túi nylon màu đỏ có nẹp nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 20.000đ là tiền bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Sùng Thị N. Đối với Ly Thị S, sinh năm 1982. Trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên sau khi mua được ma túy đã sử dụng hết nên đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử làm rõ hành vi của điều tra viên Hồ A D có thu giữ 01 điện thoại VIVO, màu đen là của con trai Hạ A S khi bắt giữ bị cáo, yêu cầu trả lại chiếc điện thoại trên cho Hạ A S. Về vấn đề này, trong hồ sơ không thể hiện, tuy nhiên Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa, triệu tập điều tra viên Hồ A D đến tại điểm cầu thành phần và đã làm rõ có sự việc trên, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản tạm giữ ngoài và đã thông báo trả cho anh Hạ A S. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử cho thời gian để người nhà cung cấp Huân chương của bố chồng Hạng Nhì S để làm căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ án (lý lịch của bị cáo, các biên bản xác minh tại UBND xã Pu Nhi) thể hiện bị cáo không có chồng, chỉ sống như vợ chồng với ông Hạng Chá L nên ông Hạng Nhì S không phải là bố chồng của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận để cho gia đình bị cáo cung cấp tài liệu trên làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Sùng Thị N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy: 0,76 gam Heroine; 5,73 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) 03 mảnh giấy nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng có nẹp nhựa màu đỏ. Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 9 giờ 25 phút ngày 24/01/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06 /03/2024).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga